

Pronunciation (trang 48 SBT Tiếng Anh 5)

**1. Mark the sentence...(Đánh dấu ngữ điệu (↓) của câu. Sau đó đọc to những câu đó.)**

1. Don't play with the stove! ↻

OK, I won't. ↻

2. Don't play with the knife! ↻

OK, I won't. ↻

3. Why shouldn't I play with the stove? ↻

Because you may get a burn. ↻

4. Why shouldn't I play with the knife? ↻

Because you may cut yourself. ↻

**Hướng dẫn dịch:**

1. Đừng nghịch lò nướng! Ừm, tớ sẽ không nghịch.
2. Đừng nghịch dao! Ừm, tớ sẽ không nghịch.
3. Tại sao tớ không nên nghịch lò nướng? Vì bạn có thể bị bỏng.
4. Tại sao tớ không nên nghịch dao? Vì bạn có thể bị đứt tay.

**2. Read and complete...(Đọc và hoàn thành. Sau đó đọc to những câu đó.)**

1. Don't

2. ride, bike

3. Why, Because

**Hướng dẫn dịch:**

1. Đừng trèo cây!

2.

A: Tại sao tớ không nên đi xe đạp quá nhanh?

B: Vì bạn có thể bị ngã khỏi xe.

3.

A: Tại sao tớ không nên chạy xuống cầu thang?

B: Vì bạn có thể bị ngã gãy chân.

**Vocabulary (trang 48-49 SBT Tiếng Anh 5)**

**1. Read and match. (Đọc và nối.)**

1. d 2. e 3. a 4. b 5. c

**Hướng dẫn dịch:**

1. chơi với dao
2. đi xe đạp quá nhanh
3. chạy xuống cầu thang
4. bị bỏng
5. bị gãy chân

**2. Complete the sentences... (Hoàn thành những câu sau với bốn cụm từ trong phần B1.)**

1. play with the knife
2. get a burn
3. run down the stairs
4. ride your bike too fast

**Hướng dẫn dịch:**

1. Đừng chơi với dao bởi vì bạn có thể bị đứt tay.
2. Đừng chơi với những que diêm bởi vì bạn có thể bị phỏng/bỏng.
- 3.

A: Tại sao tôi không nên chạy xuống cầu thang?

B: Bởi vì bạn có thể bị ngã và gãy tay.

4. Bạn không nên đạp xe đạp quá nhanh bởi vì bạn có thể bị ngã xe.

### Sentence patterns (trang 49 SBT Tiếng Anh 5)

#### 1. Read and match. (Đọc và nối.)

1. c 2. d 3. b 4. a

#### Hướng dẫn dịch:

1. Bạn làm gì với cái lò vậy? Tớ muốn nấu bắp cải.
2. Đừng nghịch dao! Ừ, tớ sẽ không nghịch.
3. Cậu ấy có nên trèo cây không? Không, cậu ấy không nên.
4. Tại sao cậu ấy không nên nghịch dao? Vì cậu ấy có thể bị đứt tay.

#### 2. Complete the text...(Hoàn thành đoạn văn với những câu trong khung.)

1. d 2. e 2. e 4. a 5. c

#### Hướng dẫn dịch:

Mary: Tom đang làm gì ở đằng kia?

Nam: Cậu ấy đang chơi với chú chó của nhà hàng xóm.

Mary: Cậu ấy không nên làm việc đó.

Nam: Tại sao không?

Mary: Bởi vì nó rất nguy hiểm. Tom, đừng chơi với con chó

Tom: Tại sao không?

Mary: Nó có thể cắn bạn.

Tom: Được rồi, tôi sẽ không.

### Speaking (trang 50 SBT Tiếng Anh 5)

#### 1. Read and reply (Đọc và đáp lại)

a. I'm cutting an apple.

- b. OK, I won't.
- c. Because you may fall off your bike.

Hướng dẫn dịch:

- a. Tôi đang cắt quả táo.
- b. Được rồi tôi sẽ không.
- c. Bởi vì bạn có thể ngã xe.

**2. Respond to the sentences above. (Trả lời những câu ở trên.)**

- a. I'm cutting an apple.
- b. OK, I won't.
- c. Because you may fall off your bike.

**Hướng dẫn dịch:**

- a. Tôi đang cắt quả táo.
- b. Được rồi tôi sẽ không.
- c. Bởi vì bạn có thể ngã xe.

**Reading (trang 50-51 SBT Tiếng Anh 5)**

**1. Read and circle a, b or c (Đọc và khoanh tròn a, b hoặc c)**

**Hướng dẫn dịch:**

**AN TOÀN LÀ TRÊN HẾT**

Tai nạn có thể xảy ra bất cứ đâu và bất cứ lúc nào. Bạn nên cẩn thận để tránh chúng.

- Không chơi với những đồ vật sắc như dao hay kéo.
- Không chạm vào những con vật trên phố vì chúng có thể sẽ cắn hay cào bạn.
- Không nghịch bếp vì bạn có thể sẽ gây hỏa hoạn.
- Đội mũ bảo hiểm khi bạn đi xe đạp hay xe máy.
- Khi xảy ra tai nạn, hãy nhờ giúp đỡ nếu cần thiết.

**Đáp án:**

1. a 2. b 3. c 4. b 5. c

**Hướng dẫn dịch:**

1. Bạn nên cẩn thận để tránh tai nạn.
2. Không chơi với đồ vật nhọn như dao hay kéo.
3. Không sờ vào những con vật trên phố vì chúng có thể cắn hay cào bạn.
4. Bạn không nên nghịch bếp vì bạn có thể gây hỏa hoạn.
5. Hãy nhờ giúp đỡ nếu gặp tai nạn.

**Writing (trang 51 SBT Tiếng Anh 5)****1. Put the words...(Đặt những từ theo thứ tự để tạo thành câu.)**

1. Don't play with that sharp knife!
2. What are you doing with the stove?
3. I'm going to cook some food.
4. Why shouldn't he climb the tree?
5. Because he may fall and break his leg.

**Hướng dẫn dịch:**

1. Đừng chơi với con dao sắc.
2. Bạn đang làm gì với bếp lò?
3. Tôi sẽ nấu một vài món ăn.
4. Tại sao cậu ấy không nên trèo cây?
5. Bởi vì cậu ấy có thể ngã và gãy chân.

**2. Complete the sentences. (Hoàn thành những câu sau.)**

1. cut himself
2. bite her hand

3. fall and break his leg

4. get a burn

5. fall break his arm

**Hướng dẫn dịch:**

1. Tom không nên nghịch dao vì cậu ấy có thể bị đứt tay.

2. Linda đang chơi với chó nhà hàng xóm. Cô ấy không nên làm vậy vì nó có thể sẽ cắn tay cô ấy.

3. Nam không nên đi xe đạp quá nhanh vì cậu ấy có thể bị ngã gãy chân.

4. Mai đang nghịch diêm. Cô ấy có thể bị bỏng.

5. Peter không nên trèo tường vì cậu ấy có thể bị ngã gãy tay.